

CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

Mã chứng khoán: PAP

Địa chỉ trụ sở chính: Cảng Phước An, ấp Bà Trường, xã Phước An, thành phố Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 02513 685588/ 19005168

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Văn Hoàng

Chức vụ: Trưởng phòng TCHC/ Thư ký HĐQT/ Người ủy quyền công bố thông tin

Loại thông tin công bố: Tài liệu họp đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026.

Nội dung thông tin công bố: Ngày 21/09/2026 Hội đồng Quản trị Công ty Ban hành Nghị quyết số 83/QĐ-PAP về thông qua điều chỉnh, bổ sung nội dung trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026, cụ thể:

- Tờ trình số 84/TTr - PAP ngày 21/09/2026 về Chủ trương đầu tư xây dựng Phân kỳ 3.2 Dự án đầu tư xây dựng Cảng Phước An, thay thế Tờ trình số 77/TTr-PAP ngày 03/09/2026
- Tờ trình số 85/TTr - PAP ngày 21/09/2026 về Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2026 - 2030, thay thế Tờ trình số 76/TTr-PAP ngày 03/09/2026
- Bổ sung Tờ trình số 86/TTr - PAP ngày 21/09/2026 về Điều chỉnh Dự án Đầu tư xây dựng Cảng Phước An.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào cùng ngày tại đường dẫn <https://phuocanport.com>. Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ
ĐẦU TƯ KHAI THÁC CẢNG PHƯỚC AN
NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Nguyễn Văn Hoàng

NGHỊ QUYẾT

V/v thông qua điều chỉnh, bổ sung nội dung trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐẦU TƯ KHAI THÁC CẢNG PHƯỚC AN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An;

Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 82/BB - PAP ngày 21/09/2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất thông qua việc điều chỉnh, bổ sung nội dung trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026, cụ thể:

1. Điều chỉnh Chủ trương đầu tư xây dựng Phân kỳ 3.2 Dự án đầu tư xây dựng Cảng Phước An phù hợp với thực tế triển khai, thay thế cho Tờ trình số 77/TTr-PAP ngày 03/09/2026.
2. Điều chỉnh Kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với thực tế triển khai, thay thế cho Tờ trình số 76/TTr-PAP ngày 03/09/2026.
3. Bổ sung nội dung điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng Cảng Phước An phù hợp với thực tế triển khai.

Điều 2: Hội đồng quản trị giao Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ đạo hoàn thiện và ký các Tờ trình, tài liệu liên quan đến các nội dung điều chỉnh, bổ sung nêu tại Điều 1 để trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 xem xét, quyết định.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trưởng BKS PAP;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Nguyễn Thành Đạt**

TỜ TRÌNH

V/v thông qua chủ trương đầu tư Phân kỳ 3.2 - Dự án đầu tư xây dựng Cảng Phước An

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An;

Căn cứ Nghị quyết số 098/NQ-PAP ngày 08 tháng 3 năm 2011 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình “Cảng Phước An, tuyến đường kết nối vào Cảng Phước An và khu dịch vụ hậu cần cảng”;

Căn cứ Nghị quyết số 218/NQ-PAP ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An về việc phê duyệt chủ trương điều chỉnh Dự án Cảng Phước An và Khu dịch vụ hậu cần cảng (Logistics);

Căn cứ tình hình thực tế triển khai Dự án và nhu cầu đầu tư của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An (“Công ty”) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua chủ trương đầu tư Phân kỳ 3.2 - Dự án đầu tư xây dựng Cảng Phước An (“Phân kỳ 3.2”), cụ thể:

I. Tình hình triển khai

Dự án đầu tư xây dựng Cảng Phước An được Công ty triển khai theo từng phân kỳ đầu tư, phù hợp với quy hoạch, tiến độ thực hiện, nhu cầu khai thác và khả năng huy động nguồn lực của Công ty.

Trên cơ sở tình hình thực hiện các phân kỳ đầu tư, nhu cầu phát triển hoạt động khai thác cảng, logistics và các dịch vụ liên quan, Công ty đã và đang triển khai các phân kỳ của Dự án đầu tư xây dựng Cảng Phước An, nhằm đầu tư xây dựng các hạng mục cần thiết, từng bước hoàn thiện năng lực khai thác và phát huy hiệu quả của Dự án.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về việc triển khai và phê duyệt các thủ tục liên quan đến đầu tư xây dựng Phân kỳ 3 - Dự án đầu tư xây dựng Cảng Phước An nhằm hoàn thiện cấu trúc tuyến bến, phù hợp với quy hoạch tổng thể đã được phê duyệt và đáp ứng nhu cầu hàng hóa trong và ngoài khu vực, Hội đồng quản trị đã phê duyệt Tổng mức đầu tư, dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hợp đồng nội bộ và người có liên quan đối với các gói thầu thuộc Phân kỳ 3.1 theo quy định. Hiện nay, Phân kỳ 3.1 đang được triển khai thi công theo tiến độ được phê duyệt.

Trong quá trình chuẩn bị triển khai Phân kỳ 3.2 - Dự án đầu tư xây dựng Cảng Phước An, Công ty nhận thấy một số máy móc, thiết bị chuyên dụng, đặc chủng phục vụ Dự án chủ yếu phải nhập khẩu từ nước ngoài, có yêu cầu đặt hàng và thanh toán trước cho nhà sản xuất bằng ngoại tệ, thực hiện thủ tục mở L/C, trong khi



thời gian sản xuất và giao hàng tối thiểu khoảng 12 tháng kể từ thời điểm đặt hàng và thanh toán. Bên cạnh đó, quá trình mua sắm và nhập khẩu các thiết bị này còn chịu tác động của biến động tỷ giá ngoại tệ và thời gian thực hiện các thủ tục thanh toán, nhập khẩu, vận chuyển.

Do đó, để chủ động nguồn lực, bảo đảm tiến độ cung ứng thiết bị và rút ngắn thời gian triển khai Phân kỳ 3.2, Công ty đã chủ động thực hiện đặt mua một số máy móc, thiết bị chuyên dụng phục vụ Dự án từ nguồn vốn vay của ngân hàng. Việc đặt mua trước là cần thiết nhằm tránh trường hợp phải chờ hoàn tất toàn bộ thủ tục phê duyệt Tổng mức đầu tư mới tiến hành đặt hàng, dẫn đến kéo dài thời gian cung ứng và ảnh hưởng đến tiến độ triển khai, hoàn thành và đưa Phân kỳ 3.2 vào khai thác.

Các máy móc, thiết bị đã đặt mua được Công ty rà soát, xác định phù hợp với nhu cầu sử dụng, công năng và phạm vi đầu tư của Phân kỳ 3.2. Giá trị các máy móc, thiết bị đã mua sắm và các chi phí có liên quan được tổng hợp trên cơ sở hợp đồng, hóa đơn, chứng từ và giá trị thực tế phát sinh, làm cơ sở cập nhật vào khoản mục chi phí thiết bị trong Tổng mức đầu tư Phân kỳ 3.2 của Dự án và được đưa vào phần công việc đã thực hiện.

Việc chủ động đặt mua một số máy móc, thiết bị nêu trên nhằm bảo đảm tiến độ cung ứng, hạn chế rủi ro do biến động tỷ giá và thời gian thực hiện các thủ tục liên quan, đồng thời không làm thay đổi mục tiêu, quy mô và phạm vi đầu tư của Phân kỳ 3.2.

Hiện nay, Công ty đang triển khai các thủ tục liên quan để đầu tư xây dựng Phân kỳ 3.2 với quy mô dự kiến như sau:

- Diện tích: 45 ha;
- Chiều dài cầu cảng: 985 m;
- Chiều rộng cầu cảng: 48 m;
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 5.982,5 tỷ đồng.

II. Nội dung kiến nghị

Trên cơ sở tình hình triển khai Dự án và nhu cầu sử dụng dịch vụ cảng trong thời gian tới, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư Phân kỳ 3.2 - Dự án đầu tư xây dựng Cảng Phước An, với các nội dung sau:

1. Thông qua chủ trương đầu tư Phân kỳ 3.2 - Dự án đầu tư xây dựng Cảng Phước An, cụ thể:

- Tên dự án đầu tư: Phân kỳ 3.2 - Dự án đầu tư xây dựng Cảng Phước An;
- Mục tiêu đầu tư: Nâng cao năng lực khai thác cảng, phát triển các hoạt động logistics và dịch vụ liên quan, phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển của Công ty;
- Địa điểm đầu tư: Cảng Phước An, Ấp Bà Trường, Xã Phước An, Thành phố Đồng Nai;
- Quy mô: Diện tích 45 ha; chiều dài cầu cảng 985 m; chiều rộng cầu cảng 48 m;
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 5.982,5 tỷ đồng.
- Nguồn vốn đầu tư:

0338
TỶ
HÀN
ĐẦU
C CÀ
C AN
ĐỒNG

- + Vốn chủ sở hữu của Công ty;
- + Vốn vay từ ngân hàng, tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính;
- + Vốn huy động thông qua các hình thức huy động vốn hợp pháp khác;
- + Các nguồn vốn hợp pháp khác;
- Tiến độ thực hiện dự kiến: 2026 - 2027.

Quy mô, tổng mức đầu tư và thời gian thực hiện sẽ được cập nhật trên cơ sở thiết kế, dự toán được lập, thẩm tra, thẩm định và được Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định

2. Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Tổ chức triển khai lập thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán, lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thực hiện các thủ tục có liên quan đến đầu tư xây dựng Phân kỳ 3.2 - Dự án đầu tư xây dựng Cảng Phước An theo quy định;

- Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, tổng mức đầu tư chính thức trên cơ sở thiết kế, dự toán được lập, thẩm tra và thẩm định theo quy định; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Phân kỳ 3.2 - Dự án đầu tư xây dựng Cảng Phước An;

- Thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ và huy động vốn chủ sở hữu nhằm bảo đảm nguồn vốn đối ứng để triển khai đầu tư xây dựng Phân kỳ 3.2 - Dự án đầu tư xây dựng Cảng Phước An;

- Quyết định phương án huy động vốn, thu xếp và sử dụng nguồn vốn để thực hiện Phân kỳ 3.2 - Dự án đầu tư xây dựng Cảng Phước An, bao gồm vốn chủ sở hữu, vốn vay, hạn mức tín dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác; quyết định việc vay vốn, ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng vay, thỏa thuận tài trợ và các tài liệu có liên quan;

- Quyết định các biện pháp bảo đảm cho nghĩa vụ tài chính của Công ty liên quan đến việc huy động vốn thực hiện Phân kỳ 3.2 - Dự án đầu tư xây dựng Cảng Phước An, bao gồm thế chấp, cầm cố tài sản, tài sản hình thành trong tương lai và các biện pháp bảo đảm khác theo quy định pháp luật;

- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, nhà cung cấp; đàm phán, ký kết và thực hiện các hợp đồng phục vụ triển khai Phân kỳ 3.2 - Dự án đầu tư xây dựng Cảng Phước An và quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình triển khai Phân kỳ 3.2 - Dự án đầu tư xây dựng Cảng Phước An tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website PAP;
- Lưu: VT, HDQT.



Nguyễn Thành Đạt

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2026 - 2030

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An;
Căn cứ tình hình thực tế triển khai Dự án và nhu cầu đầu tư của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2026 - 2030, theo Kế hoạch đính kèm.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website PAP;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Đạt

KẾ HOẠCH**SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐẦU TƯ
KHAI THÁC CẢNG PHƯỚC AN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030****PHẦN I: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021 - 2025****I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021 – 2025****1. Mục tiêu kế hoạch 5 năm 2021 - 2025**

Tiếp tục triển khai đồng bộ các dự án Cảng Phước An, Khu dịch vụ hậu cần và Khu công nghiệp; thực hiện điều chỉnh các dự án phù hợp với quy hoạch và các quy định pháp luật có liên quan; hoàn thiện hạ tầng, các thủ tục pháp lý và từng bước đưa các hạng mục vào khai thác; tăng cường hợp tác đầu tư, thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ và huy động vốn vay đáp ứng nhu cầu triển khai dự án, góp phần nâng cao năng lực khai thác, năng lực cạnh tranh và hiệu quả đầu tư của Công ty.

2. Tình hình thực hiện các mục tiêu kế hoạch 5 năm 2021 – 2025**2.1. Huy động vốn và vay vốn**

- **Tăng vốn điều lệ:** Công ty đã hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 1.100 tỷ đồng lên 1.500 tỷ đồng; từ 1.500 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng; từ 2.000 tỷ đồng lên 2.320 tỷ đồng và từ 2.320 tỷ đồng lên 3.570 tỷ đồng được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận với mục đích phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng cho dự án, triển khai các công việc chuẩn bị đầu tư và đảm bảo vốn đối ứng để giải ngân cho Phân kỳ 1 và Phân kỳ 2.1 dự án đầu tư xây dựng Cảng Phước An. Phần vốn tăng thêm được công ty quản lý và sử dụng đúng theo phương án sử dụng vốn được HĐQT thông qua và HĐQT phê duyệt.

- **Vay vốn:** Để đảm bảo việc đầu tư xây dựng cho dự án Công ty đã thực hiện các thủ tục vay vốn, huy động vốn của các tổ chức tín dụng và các đối tác khách hàng trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng, khai thác dự án.

2.2. Điều chỉnh dự án:

Trên cơ sở phê duyệt quy hoạch phân khu xây dựng 1/2.000 Khu Công Nghiệp Phước An tại Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai, Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai đã điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2282061118 thay đổi lần 4 ngày 26/09/2025 cho Dự án Đầu tư xây dựng Khu Dịch vụ hậu cần Cảng Phước An (logistics) diện tích 220,4ha. Đồng thời, Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Khu Kinh tế tỉnh Đồng Nai đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 0150166173 ngày 26/09/2025 cho Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Kết cấu Hạ tầng Khu Công Nghiệp Phước An diện tích 330ha. Các dự án của Công ty sau khi thay đổi điều chỉnh:

- Dự án Đầu tư Xây dựng Cảng Phước An, mã số dự án 7530322848, thay đổi lần thứ 3, ngày 03/07/2024;

- Dự án Đầu tư xây dựng Khu dịch vụ hậu cần cảng Phước An (logistics) mã số dự án 2282061118, thay đổi lần 4, ngày 20/09/2025;

- Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp Phước An, mã số dự án 0150166173, cấp lần đầu ngày 26/09/2025.

2.3. Bồi thường giải phóng mặt bằng

- Dự án Đầu tư xây dựng cảng Phước An: Hoàn thành bồi thường được UBND tỉnh Đồng Nai giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 157,3ha sẵn sàng cho việc đầu tư xây dựng các Phân kỳ của dự án.

- Dự án Đầu tư xây dựng Khu dịch vụ hậu cần cảng Phước An (logistics) 220,4ha: được UBND tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 203,24ha, diện tích đã bồi thường 16,1ha, diện tích chưa bồi thường 0,72ha. Hiện Công ty đang phối hợp với cơ quan thẩm quyền tiếp tục triển khai công tác bồi thường.

- Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Phước An: Được UBND xã Phước An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 315,8/330ha, diện tích đã bồi thường 2,47 ha, diện tích còn lại 11,73 ha là chưa bồi thường. Hiện Công ty đang phối hợp với cơ quan thẩm quyền tiếp tục triển khai công tác bồi thường.

2.4. Tình hình đầu tư xây dựng

- Dự án đầu tư Xây dựng Cảng Phước An:

+ Phân kỳ 1: Hoàn thành thi công xây dựng được các cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu về xây dựng, cấp giấy phép môi trường, công bố mở cầu cảng, cấp chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển, cấp mã cảng. Hiện, đã đưa vào vận hành, khai thác ổn định tuân thủ theo quy định hiện hành.

+ Phân kỳ 2: Dự án đã hoàn thành công tác xây dựng Cầu cảng số 6 nổi dài, Cầu cảng số 7, Cầu cảng số 8, Cầu cảng số 9 và được Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Công an tỉnh Đồng Nai chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy tại văn bản số 113/NT-PCCC ngày 13/11/2025 và văn bản số 23/NT-PCCC ngày 20/05/2026; được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam cấp giấy chứng nhận phù hợp của cảng biển số ISPS/SoCPF/329/VN ngày 28/11/2025 và số ISPS/SoCPF/329/VN ngày 26/05/2026; được Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng nghiệm thu tại văn bản số 4830/CQLXD-CCPN ngày 01/12/2025, văn bản số 1657/CQLXD-CCPN ngày 09/06/2026 và văn bản số 2588/KTQLXD-CCPN ngày 13/08/2026; được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam công bố mở cầu cảng tại văn bản số 2620/QĐ-CHHĐTVN ngày 05/12/2025 và văn bản số 1400/QĐ-CHHĐTVN ngày 18/6/2026. Hiện nay, cầu cảng số 6 nổi dài; cầu cảng số 7 và cầu cảng số 8 đang được vận hành khai thác, các hạng mục còn lại của dự án đang được triển khai thi công theo các quy định hiện hành, đảm bảo tiến độ đầu tư.

+ Phân kỳ 3:

Phân kỳ 3.1: Dự án được Cục Hàng Hải và Đường thủy Việt Nam thỏa thuận vị trí, quy mô bến cảng tại văn bản số 3809/CHHĐTVN-KCHT ngày 13/8/2025; Sở xây dựng tỉnh Đồng Nai thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi tại văn bản số 1822/SXD-QLHTKT ngày 13/2/2026; Viện Xây dựng Công trình biển thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi tại văn bản số 17/2026/BCTT ngày 14/01/2026;

Viện Xây dựng Công trình biển thẩm tra thiết kế BVTC tại văn bản số 78/2026/BCTT ngày 18/03/2026; Viện Xây dựng Công trình biển thẩm tra dự toán tại văn bản 225/2026/BCTT ngày 30/06/2026; Phòng cảnh sát PCCC và CNCH tỉnh Đồng Nai thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy tại văn bản số 16/TĐ-PCCC ngày 14/05/2026; Công ty TNHH Sở hữu Minh Khai thẩm định thiết kế bản vẽ thi công tại báo cáo số 14/TĐTK/MKH-PAP ngày 01/07/2026; Cảng vụ Hàng Hải Đồng Nai phê duyệt phương án đảm bảo an toàn Hàng Hải tại Quyết định số 215/QĐ-CVHHĐN ngày 13/07/2026. Trên cơ sở chấp thuận của cơ quan thẩm quyền, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị đã Phê duyệt Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phê duyệt thông qua việc ký kết các hợp đồng/ giao dịch giữa Công ty với Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan tại Nghị quyết số: 60/NQ - PAP, nghị quyết số 61/NQ – PAP và Nghị quyết 62/NQ – PAP ngày 03/07/2026. Hiện các hạng mục của dự án đang được triển khai thi công theo các quy định hiện hành, đảm bảo tiến độ đầu tư.

Phân kỳ 3.2: Công ty đang triển khai các thủ tục liên quan đến đầu tư, xây dựng Phân kỳ 3.2 để đáp ứng nhu cầu thị trường, hoàn thiện đồng bộ kết cấu hạ tầng cảng, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả đầu tư dự án.

- Dự án đầu tư xây dựng Khu dịch vụ hậu cần Cảng Phước An (Logistics), quy mô 220,4 ha:

+ Dự án đã cơ bản hoàn thành hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch được duyệt, bao gồm san lấp mặt bằng, giao thông nội bộ, hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước, phòng cháy chữa cháy và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác. Phần diện tích đất được giao/cho thuê đã được đưa vào sử dụng đúng mục đích, phục vụ chức năng dịch vụ hậu cần cảng theo mục tiêu dự án tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Song song với công tác đầu tư hạ tầng, Công ty đã tích cực thu hút các doanh nghiệp logistics và đã ký hợp đồng với một số nhà đầu tư thứ cấp, hãng tàu để phát triển các hoạt động kho bãi, depot container, giao nhận vận tải và các dịch vụ hậu cần phục vụ trực tiếp hoạt động khai thác của Cảng Phước An. Hiện nay, dự án đã đưa vào hoạt động, vận hành 01 khu bãi container hoàn thiện, được trang bị đầy đủ xe, máy, thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động khai thác (xe nâng container, thiết bị xếp dỡ, phương tiện vận chuyển nội bộ và các trang thiết bị đồng bộ khác), đáp ứng nhu cầu tiếp nhận, lưu giữ và trung chuyển hàng container phục vụ trực tiếp hoạt động của Cảng Phước An.

+ Trên cơ sở báo cáo của Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị đã thảo luận và thống nhất Thông qua chủ trương không chuyển đổi công năng Dự án đầu tư xây dựng Khu Dịch vụ hậu cần cảng Phước An diện tích 220,4ha thành Khu công nghiệp, triển khai đầu tư dự án theo mục tiêu như Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được cấp tại Nghị quyết số 65/NQ - PAP ngày 13/07/2026.

- Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Phước An, quy mô 330 ha: Trên cơ sở chấp thuận của cơ quan thẩm quyền, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị đã Phê duyệt Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phê duyệt thông qua việc ký kết các hợp đồng/ giao dịch giữa Công ty với Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan đối với dự án tại Nghị quyết số: 12/NQ – PAP ngày 27/01/2026, nghị quyết số 21/NQ – PAP và Nghị quyết 22/NQ – PAP ngày 05/02/2026. Đến nay, Dự án đã hoàn thành công tác xây dựng Trạm xử lý

nước thải tập trung KCN Phước An và đã được Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai chấp thuận kết quả nghiệm thu tại văn bản số 472/TB-KCNKKT ngày 24/07/2026. Hiện các hạng mục còn lại của dự án đang được triển khai thi công theo các quy định hiện hành, đảm bảo tiến độ đầu tư.

2.5. Mua sắm máy móc thiết bị

- Phân kỳ 1: Hoàn thành mua sắm, nhập khẩu máy móc thiết bị và đưa vào sử dụng: 06 cầu STS, 15 cầu RTG, 16 xe đầu kéo nội bộ, 16 rơ moóc nội bộ, 01 xe nâng container hàng, 01 xe nâng container rỗng, 04 trạm cân, 01 xe quét đường, 07 xe điện chở khách, 02 xe khách 47 chỗ, 02 xe nâng điện 2,5 tấn, hệ thống phần mềm vận hành khai thác cảng, các thiết bị cầm tay phục vụ khai thác (máy VMT, bộ đàm,), hệ thống máy tính, thiết bị CNTT văn phòng.

- Phân kỳ 2: Hoàn thành mua sắm, nhập khẩu và đưa vào sử dụng: 06 cầu STS, 10 cầu RTG, 50 xe đầu kéo điện nội bộ, 50 rơ moóc nội bộ, 02 xe nâng container hàng điện, 04 xe nâng container rỗng điện. Hiện tại, Công ty đã đặt hàng 5 cầu STS, 8 cầu RTG, 03 tàu lai dắt để phục vụ khai thác Phân kỳ 2, số thiết bị này đang sản xuất và sẽ được bàn giao theo tiến độ.

- Phân kỳ 3.1: Hiện tại, Công ty đã đặt hàng 2 cầu STS, 23 cầu RTG để phục vụ khai thác Phân kỳ 3, số thiết bị này đang sản xuất và sẽ được bàn giao theo tiến độ.

2.6. Hoàn thiện các thủ tục pháp lý để khai thác

Công ty đã hoàn thành các thủ tục pháp lý liên quan để khai thác Phân kỳ 1, và một phần Phân kỳ 2 dự án Cảng Phước An theo quy định: Nạo vét khu nước trước bến; thông báo hàng hải vùng quay tàu; Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu; An ninh cảng biển; nghiệm thu xây dựng và PCCC; công bố mở cảng biển; Giấy phép môi trường...Hiện, Công ty đang thực hiện các thủ tục pháp lý khai thác cho phần còn lại của Phân kỳ 2 và cũng như các phân kỳ còn lại sau khi hoàn thành xây dựng.

2.7. Quy hoạch Bến thủy nội địa sau cảng

Bến thủy nội địa Phước An (nằm phía sau cảng Phước An, giáp sông Bà Hạo) đã được bổ sung vào Quy hoạch tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03/07/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND thành phố Đồng Nai về Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050. Đồng thời tại Quyết định số 979/QĐ-BXD ngày 30/06/2025 của Bộ Xây dựng về Phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050, Bến thủy nội địa Phước An đã được Quy hoạch với tính chất Bến cảng biển là Bến thu gom và giải tỏa hàng hóa thuộc Khu bến cảng Phước An với quy mô chiều dài 1.100m có khả năng khai thác tàu đến 5.000 tấn, đoạn luồng thủy nội địa từ Ngã 3 sông Gò Gia- Đồng Tranh đến Cảng Phước An cũng được chuyển thành luồng hàng hải. Trên các cơ sở đó, hiện nay công ty PAP đang thực hiện thủ tục đầu tư xây dựng Bến thu gom và giải tỏa hàng hóa Cảng Phước An.

2.8. Hợp tác kinh doanh/ đầu tư:

Hiện nay các đối tác, khách hàng, hãng tàu, nhà sản xuất đã quan tâm sử dụng dịch vụ của cảng và tham gia hợp tác đầu tư tại dự án Cảng Phước An, Khu Dịch vụ hậu cần và Khu Công nghiệp Phước An. Công ty tiếp tục đẩy mạnh công

tác hợp tác đầu tư, tích cực làm việc với các nhà đầu tư, nhà sản xuất, đơn vị vận tải, hãng tàu và tham gia các sự kiện lớn của UBND tỉnh Đồng Nai, Hồ Chí Minh, ... để giới thiệu các dịch vụ của Cảng Phước An để tìm kiếm các cơ hội hợp tác, sử dụng dịch vụ của Cảng trong thời gian tới.

2.9. Về cơ cấu tổ chức: Bộ máy tổ chức của Công ty đã cơ bản hoàn thiện đảm bảo cho việc triển khai và khai thác dự án. Trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức cho phù hợp với tình hình hoạt động.

2.10. Các chỉ tiêu thực hiện giai đoạn 2021 - 2025: Theo Biểu số 1,2,3,4 đính kèm

3. Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện kế hoạch.

Dự án Cảng Phước An đã từng bước hoàn thiện và đưa vào khai thác, các dự án Khu dịch vụ hậu cần cảng Phước An và Khu công nghiệp Phước An tiếp tục được triển khai, cùng với sự hỗ trợ của cổ đông, đối tác và các tổ chức tín dụng. Tuy nhiên, Công ty cũng phải đối mặt với những khó khăn do nhu cầu vốn đầu tư lớn, các dự án có quy mô và tính chất phức tạp, yêu cầu thực hiện nhiều thủ tục pháp lý, điều chỉnh dự án phù hợp với quy hoạch và quy định pháp luật, đồng thời chịu tác động của tình hình kinh tế, thị trường và mức độ cạnh tranh.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021 – 2025

Trong giai đoạn 2021–2025, Công ty tập trung triển khai các dự án Cảng Phước An, Khu dịch vụ hậu cần và các hạng mục liên quan; đồng thời từng bước hoàn thiện công tác đầu tư, xây dựng và các thủ tục pháp lý. Một số mục tiêu, nhiệm vụ đã được triển khai theo kế hoạch và điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế; hoàn thành điều chỉnh dự án phù hợp với quy hoạch và các quy định có liên quan, cơ bản hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, đưa Cảng Phước An vào khai thác; đồng thời xúc tiến, đẩy mạnh hợp tác đầu tư và thu hút sự quan tâm, hợp tác của nhiều đối tác, khách hàng, tạo cơ sở để tiếp tục triển khai các giai đoạn đầu tư tiếp theo và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Tuy nhiên, tiến độ thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ chưa đạt theo kế hoạch ban đầu, chủ yếu do quy mô đầu tư lớn, nhu cầu vốn cao; công tác bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng cần nhiều thời gian để thực hiện, ảnh hưởng đến tiến độ bàn giao mặt bằng và triển khai dự án. Trong quá trình triển khai, một số nội dung phải thực hiện điều chỉnh, cập nhật quy hoạch và dự án cho phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời phải lấy ý kiến, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để xem xét, thẩm định và phê duyệt, dẫn đến thời gian thực hiện kéo dài hơn so với dự kiến. Bên cạnh đó, các thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng và các thủ tục liên quan cần nhiều thời gian để hoàn thiện; tình hình kinh tế, thị trường và các yếu tố khách quan khác cũng ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Từ quá trình triển khai kế hoạch giai đoạn 2021-2025, Công ty rút ra một số bài học kinh nghiệm chủ yếu như sau:

1. Chủ động rà soát, cập nhật quy hoạch, pháp lý và dự báo các yếu tố ảnh hưởng để xây dựng kế hoạch, tiến độ phù hợp.

2. Tăng cường phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền, đẩy nhanh công tác bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng.

3. Chủ động cân đối, huy động nguồn vốn, bảo đảm nguồn lực thực hiện dự án theo tiến độ.

4. Tăng cường hợp tác với đối tác, khách hàng, hãng tàu; gắn đầu tư với nhu cầu thị trường và hiệu quả khai thác.

5. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tiến độ, kịp thời điều chỉnh kế hoạch và giải pháp phù hợp với thực tế.

PHẦN II: KẾ HOẠCH 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

I. BỐI CẢNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH 5 NĂM 2026 – 2030

1. Trong nước

Kinh tế Việt Nam tiếp tục được định hướng tăng trưởng, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, đẩy mạnh xuất nhập khẩu, logistics và hệ thống cảng biển. Hạ tầng giao thông kết nối vùng, đặc biệt tại khu vực Đông Nam Bộ, từng bước được hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển cảng biển và logistics. Tuy nhiên, yêu cầu về nguồn vốn, thủ tục pháp lý, giải phóng mặt bằng và cạnh tranh thị trường vẫn là những thách thức đối với Công ty.

2. Thế giới

Kinh tế và thương mại thế giới tiếp tục chịu tác động của biến động địa chính trị, chính sách thương mại và sự thay đổi của chuỗi cung ứng. Xu hướng chuyển đổi số, logistics xanh và nâng cao hiệu quả khai thác cảng ngày càng rõ nét, vừa tạo cơ hội phát triển, vừa đặt ra yêu cầu nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của Công ty.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH 5 NĂM 2026 – 2030

Kế hoạch 5 năm 2026–2030 của Công ty được xây dựng trên cơ sở:

- Các chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước và các quy hoạch phát triển có liên quan.

- Điều lệ tổ chức và hoạt động, chiến lược và định hướng phát triển của Công ty.

- Kết quả thực hiện Kế hoạch 5 năm 2021–2025 và tình hình thực tế triển khai các dự án của Công ty.

- Tiến độ, nhu cầu vốn và kế hoạch triển khai các dự án Cảng Phước An, Khu dịch vụ hậu cần Cảng Phước An và Khu công nghiệp Phước An.

- Dự báo tình hình kinh tế, thị trường cảng biển, logistics và các yếu tố trong nước, quốc tế có liên quan.

III. DỰ BÁO GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2021-2025 CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐẦU TƯ KHAI THÁC CẢNG PHƯỚC AN

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tổng cộng thực hiện 2016- 2020	Kế hoạch 5 năm 2021- 2025 (TĐ phê duyệt)	Thực hiện năm						Tổng cộng thực hiện 2021- 2025	Ghi chú
					2020	2021	2022	2023	2024	2025		
A	B	C	1		2	3	4	5	6	7	8= 2+...+7	9
I	Các chỉ tiêu khối lượng											
II	Các chỉ tiêu tài chính											
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	1.276,47		1.276,47	1.593,23	3.166,00	4.436,83	7.120,91	11.195,93	11.195,93	
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.110,52		1.110,52	1.520,45	2.096,18	2.089,28	2.455,81	1.951,11	1.951,11	
	<i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	Tỷ đồng	1.100,00		1.100,00	1.500,00	2.000,00	2.000,00	2.320,00	2.320,00	2.320,00	
	<i>- Tỷ lệ tham gia của Tập đoàn</i>	%	0,32		31,8%	23,3%	17,50%	17,50%	15,09%	15,09%	15,09%	
3	Hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu	lần	0,15		0,15	0,05	0,51	1,12	1,90	4,74	4,74	
4	Hệ số nợ/ vốn điều lệ	lần	0,15		0,15	0,05	0,53	1,17	2,01	3,98	3,98	
5	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	128,15		30,63	0,32	5,09	0,00	17,20	342,50	365,11	
5.1	Doanh thu trực tiếp của Công ty mẹ	Tỷ đồng	128,15		30,63	0,32	5,09	0,00	17,20	342,50	365,11	
5.2	Doanh thu từ các công ty thành viên	Tỷ đồng	-		-	-	-	-	-	-	-	
	-Từ các Cty TNHH, chi nhánh	Tỷ đồng	-		-	-	-	-	-	-	-	
	-Từ các Cty CP có vốn góp của do Cty mẹ và Cty mẹ có quyền chi phối	Tỷ đồng	-		-	-	-	-	-	-	-	
	-Từ các Cty LDLK, Cty CP có vốn góp của do Cty mẹ và Cty mẹ không quyền chi phối	Tỷ đồng	-		-	-	-	-	-	-	-	
6	Nợ phải trả (của công ty mẹ 6=6.1+6.2)	Tỷ đồng	165,94		165,94	72,79	1.069,83	2.347,56	4.665,10	9.244,82	9.244,82	
6.1	Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	165,94		165,94	72,79	1.069,83	1.199,62	547,32	4.119,00	4.119,00	
6.2	Nợ dài hạn	Tỷ đồng	0		0	0	0,00	1.147,94	4.118	5.125,82	5.125,82	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tổng cộng thực hiện 2016- 2020	Kế hoạch 5 năm 2021- 2025 (TĐ phê duyệt)	Thực hiện năm						Tổng cộng thực hiện 2021- 2025	Ghi chú
					2020	2021	2022	2023	2024	2025		
A	B	C	1		2	3	4	5	6	7	8= 2+...+7	9
7	Tổng chi phí	Tỷ đồng	96,79		16,70	2,34	9,36	6,80	34,50	847,19	900,18	
7.1	Chi phí vốn	Tỷ đồng	0,26		0,00	0,00	0,00	0,00	19,94	346,27	366,21	
7.2	Chi phí quản lý Tổng công ty	Tỷ đồng	94,33		16,67	1,84	6,75	6,74	6,04	44,71	66,09	
7.3	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	0		-	-	-	-	0,06	21	21,27	
7.4	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	2,16		0	0	0	0	8,08	278	286,41	
7.5	Chi phí khác	Tỷ đồng	0,04		0,03	0,50	2,60	0,05	0,385	156,68	160,22	
8	Lãi (lỗ)	Tỷ đồng	31,37		13,94	-2,02	-4,27	-6,80	-17,30	-504,69	-535,07	
9	Xử lý tài chính											
9.1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	31,37		13,94	-2,02	-4,268	-6,80	-17,30	-504,69	-535,07	
9.2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	-		-	-	-	-	-	-	-	
9.3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	31,4		13,94	-2,02	-4,27	-6,80	-17,30	-504,69	-535,07	
9.4	Trích các quỹ	Tỷ đồng	-		-	-	-	-	-	-	-	
9.5	Chia cổ tức cho Tập đoàn	Tỷ đồng	-		-	-	-	-	-	-	-	
9.6	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	%	-		-	-	-	-	-	-	-	
9.7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	%	-		-	-	-	-	-	-	-	
III	Chỉ tiêu đầu tư											
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng			985,22	764,60	1.935,15	3.500,50	573,80	2.134,00	6.774,05	
	Trong đó: - Đầu tư XDCB và MSTTB	Tỷ đồng	1.217,4		985,22	764,60	1.935,15	3.500,50	573,80	2.134,00	6.774,05	
	- Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	-		-	-	-	-	-	-	-	
2	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	989,0		985,22	764,60	1.935,15	3.500,50	573,80	2.134,00	6.774,05	
	Trong đó:											
	- Vốn Tập đoàn cấp	Tỷ đồng	-		-	-	-	-	-	-	-	
	- Vốn chủ sở hữu của đơn vị	Tỷ đồng	988,99		985,22	764,60	589,23	1.014,42	573,80	434,24	2.942,05	
	- Vốn vay + khác	Tỷ đồng	-	-	-	-	1.345,92	2.486,08	-	1.699,76	3.832,00	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tổng cộng thực hiện 2016- 2020	Kế hoạch 5 năm 2021- 2025 (TĐ phê duyệt)	Thực hiện năm						Tổng cộng thực hiện 2021- 2025	Ghi chú
					2020	2021	2022	2023	2024	2025		
A	B	C	1		2	3	4	5	6	7	8= 2+...+7	9
IV	Các chỉ tiêu khác											
1	Lao động và thu nhập											
1.1	Hợp nhất:											
	- Số lao động cuối kỳ	Người	17		17	19	21	29	244	487	487	
	- Số lao động bình quân trong kỳ	Người	17		17	19	21	29	244	487	487	
	- Thu nhập bình quân người lao động	Trđ/ng tháng	19		19.00	19,20	20.50	21,50	23,50	25,00	25	
	-Năng suất lao động bình quân (theo doanh thu/ theo sản lượng)	Trđ/ng/tháng; m ³ , tấn/ng/tháng	150.157		150.157	1.404	20.194	0	5.873	58.607	58.607	
2	Thực hiện đào tạo	Lượt người	-		-	-	-	-	-	-	-	
3	Kinh phí thực hiện đào tạo	Tỷ đồng	-		-	-	-	-	-	-	-	
4	Nghiên cứu khoa học	Đề tài	-		-	-	-	-	-	-	-	
5	Kinh phí nghiên cứu khoa học	Tỷ đồng	-		-	-	-	-	-	-	-	

THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ THEO NĂM GIAI ĐOẠN 2021- 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐẦU TƯ KHAI THÁC CẢNG PHƯỚC AN

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Năm/Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực / Công suất	Thời gian		Kế hoạch năm				Giá trị thực hiện				Giá trị giải ngân				Đánh giá tiến độ thực hiện dự án so với kế hoạch đề ra
				Khởi công	Hoàn thành	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
							Vốn Tập đoàn cấp	Vốn chủ sở hữu của đơn vị	Vốn vay + khác		Vốn Tập đoàn cấp	Vốn chủ sở hữu của đơn vị	Vốn vay + khác		Vốn Tập đoàn cấp	Vốn chủ sở hữu của đơn vị	Vốn vay + khác	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Năm 2021					764,6	0	764,6	0	764,6	0	764,6	0	764,6	0	764,6	0	
1	Dự án nhóm A																	
1.1	Dự án Cảng Phước An	Xã phước An, TP. Đồng Nai	Theo giấy chứng nhận đầu tư được cấp	2022	2030	33,6	0	33,6	0	33,6	0	33,6	0	33,6	0	33,6	0	
	Phân kỳ 1			2022	2026	33,6	0	33,6	0	33,6	0	33,6	0	33,6	0	33,6	0	
	Phân kỳ 2			2025	2027	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	Phân kỳ 3			2026	2030	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1.2	Dự án Khu Công nghiệp Phước An		Theo giấy chứng nhận đầu tư được cấp	2026	2028	506	-	506	-	506	-	506	-	506	-	506	-	
1.3	Dự án Khu Logistic Phước An		Theo giấy chứng nhận đầu tư được cấp	2026	2028	226	-	226	-	226	-	226	-	226	-	226	-	
II	Năm 2022					1.935,2	-	589,2	1.345,9	1.935,2	-	589,2	1.345,9	1.935,2	-	589,2	1.345,9	
1	Dự án nhóm A																	
1.1	Dự án Cảng Phước An	Xã phước An, TP. Đồng Nai	Theo giấy chứng nhận đầu tư được cấp	2022	2030	1.682,4	-	336,5	1.345,9	1.682,4	-	336,5	1.345,9	1.682,4	-	336,5	1.345,9	
	Phân kỳ 1			2022	2026	1.682,4	-	336,5	1.345,9	1.682,4	-	336,5	1.345,9	1.682,4	-	336,5	1.345,9	
	Phân kỳ 2			2025	2027	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	Phân kỳ 3			2026	2030	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1.2	Dự án Khu Công nghiệp Phước An		Theo giấy chứng nhận đầu tư được cấp	2026	2028	253	-	253	-	253	-	253	-	253	-	253	-	
1.3	Dự án Khu Logistic Phước An		Theo giấy chứng nhận đầu tư được cấp	2026	2028	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	

TT	Năm/Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực / Công suất	Thời gian		Kế hoạch năm				Giá trị thực hiện				Giá trị giải ngân				Đánh giá tiến độ thực hiện dự án so với kế hoạch đề ra
				Khởi công	Hoàn thành	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
							Vốn Tập đoàn cấp	Vốn chủ sở hữu của đơn vị	Vốn vay + khác		Vốn Tập đoàn cấp	Vốn chủ sở hữu của đơn vị	Vốn vay + khác		Vốn Tập đoàn cấp	Vốn chủ sở hữu của đơn vị	Vốn vay + khác	
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
III	Năm 2023					3.500,5	-	1.014,4	2.486,1	3.500,5	-	1.014,4	2.486,1	3.500,5	-	1.014,4	2.486,1	
I	Dự án nhóm A																	
1.1	Dự án Cảng Phước An	Xã phước An, TP. Đồng Nai	Theo giấy chứng nhận đầu tư được cấp	2022	2030	3.090,5	-	604,4	2.486,1	3.090,5	-	604,4	2.486,1	3.090,5	-	604,4	2.486,1	
	Phân kỳ 1			2022	2026	3.090,5	-	604,4	2.486,1	3.090,5	-	604,4	2.486,1	3.090,5	-	604,4	2.486,1	
	Phân kỳ 2			2025	2027	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	Phân kỳ 3			2026	2030	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1.2	Dự án Khu Công nghiệp Phước An		Theo giấy chứng nhận đầu tư được cấp	2026	2028	210	-	210	-	210	-	210	-	210	-	210	-	
1.3	Dự án Khu Logistic Phước An		Theo giấy chứng nhận đầu tư được cấp	2026	2028	200	-	200	-	200	-	200	-	200	-	200	-	
IV	Năm 2024					573,8	0	573,8	0	573,8	0	573,8	0	573,8	0	573,8	0	
I	Dự án nhóm A																	
1.1	Dự án Cảng Phước An	Xã phước An, TP. Đồng Nai	Theo giấy chứng nhận đầu tư được cấp	2022	2030	504,8	-	504,8	-	504,8	-	504,8	-	504,8	-	504,8	-	
	Phân kỳ 1			2022	2026	487,5	-	487,5	-	487,5	-	487,5	-	487,5	-	487,5	-	
	Phân kỳ 2			2025	2027	17,3	-	17,3	-	17,3	-	17,3	-	17,3	-	17,3	-	
	Phân kỳ 3			2026	2030	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1.2	Dự án Khu Công nghiệp Phước An		Theo giấy chứng nhận đầu tư được cấp	2026	2028	43	-	43	-	43	-	43	-	43	-	43	-	
1.3	Dự án Khu Logistic Phước An			2026	2028	26	-	26	-	26	-	26	-	26	-	26	-	
V	Kế hoạch năm 2025					2.134,0	-	434,2	1.699,8	-	-	434,2	1.699,8	-	-	434,2	1.699,8	
I	Dự án nhóm A																	
1.1	Dự án Cảng Phước An	Xã phước An, TP. Đồng Nai	Theo giấy chứng nhận đầu tư được cấp	2022	2030	2.134,0	-	434,2	1.699,8	-	-	434,2	1.699,8	-	-	434,2	1.699,8	
	Phân kỳ 1			2022	2026	0	0	0	0		0	0	0		0	0	0	
	Phân kỳ 2			2025	2027	2.124,7	-	424,9	1.699,8		-	424,9	1.699,8		-	424,9	1.699,8	
	Phân kỳ 3			2026	2030	9,3	-	9,3	-	-	-	9,3	-	-	-	9,3	-	
1.2	Dự án Khu Công nghiệp Phước An		Theo giấy chứng nhận đầu tư được cấp	2026	2028	-	-	-	-		-	-	-	-		-	-	
1.3	Dự án Khu Logistic Phước An		Theo giấy chứng nhận đầu tư được cấp	2026	2028	-	-	-	-		-	-	-		-	-		

Đơn vị tính: Tỷ đồng

[illegible]

THỰC HIỆN ĐẦU TƯ THEO NĂM GIAI ĐOẠN 2021- 2025 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHAI THÁC CẢNG PHƯỚC AN

TT		Hạng mục	Thời gian				Đơn vị tính	Tổng mức đầu tư/Tổng mức được duyệt				Thực hiện năm																				Tổng mức thực hiện 5 năm 2021- 2025				Giá trị tài sản hình thành công đến 31/12/2025	Giá chủ																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																														
			Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định	Ngày được duyệt		Cơ quan được	Tổng mức đầu tư	2021								2022								2023								Năm 2025																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
										Trung đề				Trung đề				Trung đề				Trung đề				Trung đề				Trung đề				Trung đề				Trung đề																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													
										Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp			Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị thực hiện	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Giá trị giải ngân	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác

12/2/2025

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐẦU TƯ KHAI THÁC CẢNG PHƯỚC AN

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện giai đoạn 2021- 2025	Kế hoạch năm					Tổng cộng kế hoạch 2026- 2030	Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2026- 2030 (%)	Ghi chú
				2026	2027	2028	2029	2030			
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7= 2+...+6	8	9
I	Các chỉ tiêu khối lượng										
II	Các chỉ tiêu tài chính										
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	11.196	16.022	23.861	26.333	28.545	25.479	25.479		
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.951	3.120	5.407	4.183	2.735	1.413	1.413		
	<i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	Tỷ đồng	2.320	3.570	6.770	6.770	6.770	6.770	6.770		
	<i>- Tỷ lệ tham gia của Tập đoàn</i>	%	15,1%	9.80%	-	-	-	-	-		
3	Hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu	lần	4,74	4,14	3,41	5,29	9,44	17,03	17,03		
4	Hệ số nợ/ vốn điều lệ	lần	3,98	3,61	2,73	3,27	3,81	3,55	3,55		
5	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	365	1.067	1.192	1.335	1.496	1.876	6.965		
5.1	Doanh thu trực tiếp của Công ty mẹ	Tỷ đồng	365	1.067	1.192	1.335	1.496	1.876	6.965		
5.2	Doanh thu từ các công ty thành viên	Tỷ đồng	-	-	-	-	-	-			
6	Nợ phải trả (của công ty mẹ 6=6.1+6.2)	Tỷ đồng	9.245	12.902	18.454	22.150	25.810	24.066	24.066		
6.1	Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	4.119	3.150	3.100	3.000	3.000	3.000	3.000		
6.2	Nợ dài hạn	Tỷ đồng	5.126	9.752	15.354	19.150	22.810	21.066	21.066		
7	Tổng chi phí	Tỷ đồng	9.245	1.591	2.104	2.559	2.944	3.198	12.396		
7.1	Chi phí vốn	Tỷ đồng	4.119	768	810	854	912	1.107	4.452		
7.2	Chi phí quản lý Tổng công ty	Tỷ đồng	5.126	107	101	100	102	116	526		
7.3	Chi phí bán hàng, lãi vay	Tỷ đồng	900	716	1.193	1.604	1.930	1.974	7.418		
7.4	Chi phí....	Tỷ đồng	366	-	-	-	-	-	-		
8	Lãi (lỗ)	Tỷ đồng	66	(524)	(913)	(1.224)	(1.448)	(1.322)	(5.431)		
9	Xử lý tài chính		21						-		
9.1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	286	(524)	(913)	(1.224)	(1.448)	(1.322)	(5.431)		
9.2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	160	-	-	-	-	-	-		
9.3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(535)	(524)	(913)	(1.224)	(1.448)	(1.322)	(5.431)		
9.4	Trích các quỹ	Tỷ đồng	-	-	-	-	-	-	-	-	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện giai đoạn 2021- 2025	Kế hoạch năm					Tổng cộng kế hoạch 2026- 2030	Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2026- 2030 (%)	Ghi chú
				2026	2027	2028	2029	2030			
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7= 2+...+6	8	9
9.5	Chia cổ tức cho Tập đoàn	Tỷ đồng	-	-	-	-	-	-	-	-	
9.6	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	%	-	-	-	-	-	-	-	-	
9.7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	%	-23,06%	-14,69%	-13,48%	-18,08%	-21,40%	-19,52%	-80,22%	-	
III	Chỉ tiêu đầu tư		-								
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	8.908	8.579	6.604	5.672	5.269	-	26.124		
	Trong đó: - Đầu tư XDCB và MSTTB	Tỷ đồng	8.908	8.579	6.604	5.672	5.269	-	26.124		
	- Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	-								
2	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	8.908	8.579	6.604	5.672	5.269	-	26.124		
	Trong đó:		8.908	8.579	6.604	5.672	5.269	-	26.124		
	- Vốn chủ sở hữu của đơn vị	Tỷ đồng	2.942	1.216	1.067	889	1.054	-	4.225		
	- Vốn vay + khác	Tỷ đồng	5.966	7.363	5.537	4.783	4.215	-	21.899		
IV	Các chỉ tiêu khác										
1	Lao động và thu nhập										
	- Số lao động cuối kỳ	Người	487	650	750	850	1.050	1.200	1.200		
	- Số lao động bình quân trong kỳ	Người	487	650	750	850	1.050	1.200	1.200		
	- Thu nhập bình quân người lao động	Trđ/ng tháng	25	26	28	30	32	35	35,00		
	- Năng suất lao động bình quân (theo doanh thu/ theo sản lượng)	trđ/ng/tháng, m ³ , tấn/ng/thán	58.607	-	-	-	-	-	-		
2	Thực hiện đào tạo	Lượt người	-	-	-	-	-	-	-		
3	Kinh phí thực hiện đào tạo	Tỷ đồng	-	-	-	-	-	-	-		
4	Nghiên cứu khoa học	Đề tài	-	-	-	-	-	-	-		
5	Kinh phí nghiên cứu khoa học	Tỷ đồng	-	-	-	-	-	-	-		



TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian		Tăng mức đầu tư	Ước thực hiện đến 31/12/2025	Kế hoạch 5 năm 2026-2030 (giá trị thực hiện đầu tư)																				Ghi chú					
				Khởi công	Hoàn thành			Năm 2026				Năm 2027			Năm 2028				Năm 2029				Năm 2030				Tổng cộng 5 năm 2026-2030						
								Tổng số	Vốn chủ sở hữu			Tổng số	Vốn chủ sở hữu		Vốn vay+ khác	Tổng số	Vốn chủ sở hữu			Vốn vay+ khác	Tổng số	Vốn chủ sở hữu			Vốn vay+ khác	Tổng số	Vốn chủ sở hữu			Vốn vay+ khác			
									Vốn Tập đoàn cấp	Vốn Chủ sở hữu của đơn vị	Vốn vay+ khác		Vốn Tập đoàn cấp	Vốn Chủ sở hữu của đơn vị			Vốn vay+ khác	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn Chủ sở hữu của đơn vị			Vốn vay+ khác	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn Chủ sở hữu của đơn vị			Vốn vay+ khác		Vốn Tập đoàn cấp		Vốn Chủ sở hữu của đơn vị	Vốn vay+ khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24					25	26	27	28	29	
I	Các dự án đầu tư xây dựng	Xã Phước An, TP Đồng Nai	Theo giấy chứng nhận đầu tư được cấp	2022	2030	34.811,5	8.908,1	8.579,0	-	1.215,8	7.363,2	6.603,9	-	1.066,7	5.537,2	5.672,2	-	889,2	4.783,0	5.269,0	-	1.053,8	4.215,2	-	-	-	-	26.124	-	4.225	21.899		
1.1	Dự án Cảng Phước An	Xã Phước An, TP Đồng Nai	Theo giấy chứng nhận đầu tư được cấp	2022	2030	28.351,9	7.445,3	6.079,0	-	1.215,8	4.863,2	5.333,3	-	1.066,7	4.266,6	4.446,0	-	889,2	3.556,8	5.269,0	-	1.053,8	4.215,2	-	-	-	-	21.127	-	4.225	16.902		
	Phân kỳ 1	Nh	Nh	2022	2026	5.294,50	5.294,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
	Phân kỳ 2	Nh	Nh	2025	2027	8.584,3	2.142,0	4.279,0	-	855,8	3.423,2	1.893,3	-	378,7	1.514,6	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	6.172	-	1.234	4.938	
	Phân kỳ 3	Nh	Nh	2026	2030	14.473,11	9,3	1.800,0	-	360,0	1.440,0	3.440,0	-	688,0	2.752,0	4.446	-	889,2	3.556,8	5.269,0	-	1.053,8	4.215,2	-	-	-	-	14.955	-	2.991	11.964		
1.2	Dự án Khu Công nghiệp Phước An 330ha	Xã Phước An, TP Đồng Nai	Theo giấy chứng nhận đầu tư được cấp	2026	2028	3.555,65	1.011	2.500	-	-	2.500	44,40	-	-	44,40	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.544	-	-	2.544		
1.3	Dự án Khu Logistic Phước An 220,4ha	Xã Phước An, TP Đồng Nai	Theo giấy chứng nhận đầu tư được cấp	2026	2028	2.903,90	452	0	-	-	-	1.226,20	-	-	1.226,20	1.226	-	-	1.226,20	-	-	-	-	-	-	-	-	2.452	-	-	2.452		

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ THEO NĂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU KHÍ ĐẦU TƯ KHAI THÁC CẢNG PHƯỚC AN

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Năm/Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực / Công suất	Thời gian		Tổng mức đầu tư/Dự toán được duyệt							Giá trị thực hiện			Giá trị giải ngân			Ghi chú		
						Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định	Ngày, tháng duyệt	Cơ quan duyệt	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó			Tổng số		Trong đó	
				Tổng số	Trong đó						Tổng số	Trong đó									
					Vốn chủ sở hữu							Vốn vay + khác	Vốn chủ sở hữu		Vốn vay + khác						
																Vốn Tập đoàn cấp	Vốn chủ sở hữu của đơn vị			Vốn Tập đoàn cấp	Vốn chủ sở hữu
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	Năm 2026																				
1	Dự án nhóm A								8.579	-	1.216	7.363	8579	-	1.216	7.363	8579	-	1.216	7.363	
1.1	Dự án Cảng Phước An	Xã Phước An, TP Đồng Nai	Theo giấy chứng nhận đầu tư được cấp	2022	2030				6.079	-	1.216	4.863	6079	-	1.216	4.863	6079	-	1.216	4.863	
	Phân kỳ 1	NT	NT	2022	2026	197/NQ-PAP và 55/NQ-PAP	10/05/2022 28/06/2024	Đại hội đồng cổ đông	-	-	-	-	0	-	-	-	0	-	-	-	
	Phân kỳ 2	NT	NT	2025	2027	23/NQ-PAP 98/NQ-PAP	24/03/2025 01/10/2025	Hội đồng quản trị	4.279	-	856	3.423	4279	-	856	3.423	4279	-	856	3.423	
	Phân kỳ 3	NT	NT	2026	2030	60/NQ-PAP	03/07/2026	Hội đồng quản trị	1.800	-	360	1.440	1800	-	360	1.440	1800	-	360	1.440	
1.2	Dự án Khu Công nghiệp Phước An	Xã Phước An, TP Đồng Nai	Theo giấy chứng nhận đầu tư được cấp	2026	2028	95/NQ - PAP 12/NQ - PAP	29/09/2025 27/01/2026	Hội đồng quản trị	2.500	-	-	2.500	2500	-	-	2.500	2500	-	-	2.500	
1.3	Dự án Khu Logistic Phước An	Xã Phước An, TP Đồng Nai	Theo giấy chứng nhận đầu tư được cấp	2026	2028				-	-	-	-	0	-	-	-	0	-	-	-	
II	Năm 2027	NT	NT	NT	NT	NT	NT	NT	-												
1	Dự án nhóm A								6.604	-	1.067	5.537	6603,9	-	1.067	5.537	6603,9	-	1.067	5.537	
1.1	Dự án Cảng Phước An								5.333	-	1.067	4.267	5333,3	-	1.067	4.267	5333,3	-	1.067	4.267	
	Phân kỳ 1								-	-	-	-	0	-	-	-	0	-	-	-	
	Phân kỳ 2								1.893	-	379	1.515	1893,3	-	379	1.515	1893,3	-	379	1.515	
	Phân kỳ 3								3.440	-	688	2.752	3440	-	688	2.752	3440	-	688	2.752	
1.2	Dự án Khu Công nghiệp Phước An								44	-	-	44	44,4	-	-	44	44,4	-	-	44	
1.3	Dự án Khu Logistic Phước An								1.226	-	-	1.226	1226,2	-	-	1.226	1226,2	-	-	1.226	
III	Năm 2028	NT	NT	NT	NT	NT	NT	NT													
1	Dự án nhóm A								5.672	-	889	4.783	5672,2	-	889	4.783	5672,2	-	889	4.783	
1.1	Dự án Cảng Phước An								4.446	-	889	3.557	4446	-	889	3.557	4446	-	889	3.557	
	Phân kỳ 1								-	-	-	-	0	-	-	-	0	-	-	-	
	Phân kỳ 2								-	-	-	-	0	-	-	-	0	-	-	-	
	Phân kỳ 3								4.446	-	889	3.557	4446	-	889	3.557	4446	-	889	3.557	

TT	Năm/Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực / Công suất	Thời gian		Tổng mức đầu tư/Dự toán được duyệt							Giá trị thực hiện			Giá trị giải ngân			Ghi chú		
				Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định	Ngày, tháng duyệt	Cơ quan duyệt	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó				
									Tổng số	Trong đó			Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác	Tổng số		Vốn chủ sở hữu			Vốn vay + khác	
										Vốn Tập đoàn cấp	Vốn chủ sở hữu của đơn vị						Vốn Tập đoàn cấp	Vốn chủ sở hữu			Vốn vay + khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
1.2	Dự án Khu Công nghiệp Phước An								-	-	-	-	0	-	-	-	0	-	-	-	-
1.3	Dự án Khu Logistic Phước An								1.226	-	-	1.226	1226,2	-	-	1.226	1226,2	-	-	1.226	
IV	Năm 2029	NT	NT	NT	NT	NT	NT	NT													
1	Dự án nhóm A								5.269	-	1.054	4.215	5269	-	1.054	4.215	5269	-	1.054	4.215	
1.1	Dự án Cảng Phước An								5.269	-	1.054	4.215	5269	-	1.054	4.215	5269	-	1.054	4.215	
	Phân kỳ 1								-	-	-	-	0	-	-	-	0	-	-	-	-
	Phân kỳ 2								-	-	-	-	0	-	-	-	0	-	-	-	-
	Phân kỳ 3								5.269	-	1.054	4.215	5269	-	1.054	4.215	5269	-	1.054	4.215	
1.2	Dự án Khu Công nghiệp Phước An								-	-	-	-	0	-	-	-	0	-	-	-	-
1.3	Dự án Khu Logistic Phước An								-	-	-	-	0	-	-	-	0	-	-	-	-
V	Năm 2030	NT	NT	NT	NT	NT	NT	NT	-				0	-	-	-	0	-	-	-	-
1	Dự án nhóm A								-	-	-	-	0	-	-	-	0	-	-	-	-
1.1	Dự án Cảng Phước An								-	-	-	-	0	-	-	-	0	-	-	-	-
	Phân kỳ 1								-	-	-	-	0	-	-	-	0	-	-	-	-
	Phân kỳ 2								-	-	-	-	0	-	-	-	0	-	-	-	-
	Phân kỳ 3								-	-	-	-	0	-	-	-	0	-	-	-	-
1.2	Dự án Khu Công nghiệp Phước An								-	-	-	-	0	-	-	-	0	-	-	-	-
1.3	Dự án Khu Logistic Phước An								-	-	-	-	0	-	-	-	0	-	-	-	-

NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐẦU TƯ KHAI THÁC CẢNG PHƯỚC AN

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Tên dự án	Năm 2026				Năm 2027				Năm 2028				Năm 2029				Năm 2030				Tổng KH 5 năm 2026- 2030				Ghi chú
		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
			Vốn Tập đoàn cấp	Vốn chủ sở hữu của đơn vị	Vốn vay + khác		Vốn Tập đoàn cấp	Vốn chủ sở hữu của đơn vị	Vốn vay + khác		Vốn Tập đoàn cấp	Vốn chủ sở hữu của đơn vị	Vốn vay + khác		Vốn Tập đoàn cấp	Vốn chủ sở hữu của đơn vị	Vốn vay + khác		Vốn Tập đoàn cấp	Vốn chủ sở hữu của đơn vị	Vốn vay + khác		Vốn Tập đoàn cấp	Vốn chủ sở hữu của đơn vị	Vốn vay + khác	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
A	Các Dự án ĐTXD																									
I	Dự án chuyển tiếp	8.579	-	1.216	7.363	6.604	-	1.067	5.537	5.672	-	889	4.783	5.269	-	1.054	4.215	-	-	-	-	26.124	-	4.225	21.899	
1.1	Dự án Cảng Phước An	6.079	-	1.216	4.863	5.333	-	1.067	4.267	4.446	-	889	3.557	5.269	-	1.054	4.215	-	-	-	-	21.127	-	4.225	16.902	
	Phân kỳ 1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	Phân kỳ 2	4.279	-	856	3.423	1.893	-	379	1.515	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	6.172	-	1.234	4.938	
	Phân kỳ 3	1.800	-	360	1.440	3.440	-	688	2.752	4.446	-	889	3.557	5.269	-	1.054	4.215	-	-	-	-	14.955	-	2.991	11.964	
1.2	Dự án Khu Công nghiệp Phước An	2.500	-	-	2.500	44	-	-	44	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.544	-	-	2.544	
1.3	Dự án Khu Logistic Phước An	-	-	-	-	1.226	-	-	1.226	1.226	-	-	1.226	-	-	-	-	-	-	-	-	2.452	-	-	2.452	

KẾ HOẠCH VỐN CHỦ SỞ HỮU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ DẦU TƯ KHAI THÁC CẢNG PHƯỚC AN

Đơn vị : Tỷ đồng

TT	Nội dung	Vốn chủ sở hữu	Vốn Điều lệ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ Đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc Vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Ghi chú
1	Ước tại ngày 31/12/2025	1.951	2.320	-	-	-	-	(505)	
2	Ước tại ngày 31/12/2026	3.120	3.570	-	-	-	-	(524)	
	- Ước tăng trong năm		1.250	-	-	-	-	-	
	- Ước giảm trong năm	(524)	-	-	-	-	-	-	
3	Ước tại ngày 31/12/2027	5.407	6.770	-	-	-	-	(913)	
	- Ước tăng trong năm		3.200						
	- Ước giảm trong năm	(913)	-	-	-	-	-	-	
4	Ước tại ngày 31/12/2028	4.183	6.770	-	-	-	-	(1.224)	
	- Ước tăng trong năm		0						
	- Ước giảm trong năm	(1.224)	-	-	-	-	-	-	
	...								
5	Ước tại ngày 31/12/2029	2.735	6.770	-	-	-	-	(1.448)	
	- Ước tăng trong năm		0	-	-	-	-		
	- Ước giảm trong năm	(1.448)		-	-	-	-		
6	Ước tại ngày 31/12/2030	1.413	6.770	-	-	-	-	(1.322)	
	- Ước tăng trong năm			-	-	-	-		
	- Ước giảm trong năm	(1.322)		-	-	-	-		
	...								

Ghi chú: Trong quá trình triển khai đầu tư, xây dựng và huy động vốn vay, trường hợp vốn chủ sở hữu của Công ty không đảm bảo tỷ lệ vốn chủ sở hữu tối thiểu theo yêu cầu của từng dự án hoặc phương án huy động vốn, Công ty sẽ chủ động thực hiện các giải pháp bổ sung vốn chủ sở hữu, bao gồm tăng vốn điều lệ, huy động bổ sung vốn chủ sở hữu và hợp tác đầu tư theo từng giai đoạn, nhằm đảm bảo nguồn vốn đối ứng và đáp ứng yêu cầu về tỷ lệ vốn chủ sở hữu, bảo đảm tiến độ triển khai các dự án.

TT	Hạng mục	Năng lực thiết kế	Thời gian		Đơn vị tính	Tổng mức đầu tư/Tư toán được duyệt				Kế hoạch năm																				Tổng kế hoạch 5 năm 2026- 2030						Chi phí											
			Khởi công	Hoàn thành		Số quyết định	Ngày tháng được duyệt	Cơ quan được duyệt	Tổng mức đầu tư	2026					2027					2028					2029												2030										
										Giá trị thực hiện	Trong đó		Giá trị giải ngân	Trong đó		Giá trị thực hiện	Trong đó		Giá trị giải ngân	Trong đó		Giá trị thực hiện	Trong đó		Giá trị giải ngân	Trong đó		Giá trị thực hiện	Trong đó		Trong đó		Giá trị thực hiện	Trong đó			Trong đó										
											Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác		Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác		Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác		Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác		Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác		Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác		Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác		Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác		Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác	Vốn Tập đoàn cấp	Vốn vay+ khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41=41+42+43+44+45+46	42=42+43+44	43=43+44	44=44+45+46	45=45+46+47	46=46+47+48	47	
A	Các hạng mục công việc								34.811	8.579	-	8.579	-	-	8.579	6.604	-	6.604	-	-	6.604	1.226	-	1.226	1.226	-	1.226	5.269	-	5.269	5.269	-	5.269	-	-	-	-	-	26.124	-	26.124	16.124	-	26.124			
1.1	Dự án Cảng Phước An	Theo giấy chứng	2022	2030	Tự đóng				28.352	6.079	-	6.079	-	-	6.079	5.333	-	5.333	-	-	5.333	-	-	-	-	-	-	5.269	-	5.269	5.269	-	5.269	-	-	-	-	-	21.127	-	21.127	13.127	-	21.127			
	Phần 1	-	2022	2026	Tự đóng	197/NQ-PA/P.022-28/06/2024	10/05/2022	Dai hồ đồng cỏ đồng	5.293	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
	Phần 2	-	2025	2027	Tự đóng	23/NQ-PA/P.021-01/10/2024	24/01/2021	Hội đồng quản trị	8.584	4.279	-	4.279	-	-	4.279	1.893	-	1.893	-	-	1.893	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	6.172	-	6.172	6.172	-	6.172	
	Phần 3	-	2026	2030	Tự đóng	60/NQ-PA/P.03/07/2026	Hội đồng quản trị	14.473	1.800	-	1.800	-	-	1.800	3.440	-	3.440	-	-	3.440	-	-	-	-	-	-	5.269	-	5.269	5.269	-	5.269	-	-	-	-	-	-	-	-	14.955	-	14.955	14.955	-	14.955	
1.2	Dự án Khu Công nghiệp Phước An	Theo giấy chứng nhận	2026	2028	Tự đóng	95/NQ-PA/P.12/NQ-27/01/2026	29/09/2025	Hội đồng quản trị	3.556	2.500	-	2.500	-	-	2.500	44	-	44	-	-	44	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.544	-	2.544	2.544	-	2.544		
1.3	Dự án Khu Logistic Phước An	Theo giấy chứng nhận	2025	2028	Tự đóng	-	-	-	2.904	-	-	-	-	-	-	1.226	-	-	-	-	1.226	1.226	-	1.226	1.226	-	1.226	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.452	-	2.452	2.452	-	2.452		



TỜ TRÌNH

V/v Điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng Cảng Phước An

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông công ty

Căn cứ Luật đầu tư số 143/2025/QH15.

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/03/2026 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-BXD ngày 30/06/2025 của Bộ Xây dựng về phê duyệt quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Căn cứ Văn bản kiến nghị của cổ đông về việc Điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng Cảng Phước An;

Căn cứ báo cáo của Tổng Giám đốc Công ty về Điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng Cảng Phước An tại văn bản số 1801/PAP-QLDA ngày 21/09/2026;

Căn cứ tình hình hoạt động thực tế và định hướng phát triển của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng Cảng Phước An, cụ thể:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI DỰ ÁN

1. Các thủ tục chuẩn bị đầu tư: Công ty đã hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư dự án Dự án Đầu tư xây dựng Cảng Phước An được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Quy hoạch chi tiết xây dựng; Báo cáo nghiên cứu khả thi; Hồ sơ đánh giá tác động môi trường; Thiết kế bản vẽ thi công; Giấy phép xây dựng; Phương án đảm bảo an hàng hải để phục vụ thi công xây dựng.

2. Bồi thường giải phóng mặt bằng, thuê đất: Công ty đã hoàn thành bồi thường được UBND tỉnh Đồng Nai giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 157,3ha sẵn sàng cho việc đầu tư xây dựng các Phân kỳ của dự án

3. Triển khai thi công xây dựng

Trên cơ sở các thủ tục chuẩn bị đầu tư được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận/ phê duyệt và hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, Công ty đã triển khai thi công, xây dựng Dự án đầu tư xây dựng Cảng Phước An theo từng phân kỳ dự án phù hợp với quy hoạch, tiến độ thực hiện, nhu cầu khai thác và khả năng huy động nguồn lực của Công ty, cụ thể:

- **Phân kỳ 1:** Hoàn thành thi công xây dựng được các cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu về xây dựng, cấp giấy phép môi trường, công bố mở cầu cảng, cấp chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển, cấp mã cảng. Hiện, đã đưa vào vận hành, khai thác ổn định tuân thủ theo quy định hiện hành.

- **Phân kỳ 2:** Dự án đã hoàn thành công tác xây dựng Cầu cảng số 6 nổi dài, Cầu cảng số 7, Cầu cảng số 8, Cầu cảng số 9 và được Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Công an tỉnh Đồng Nai chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy tại văn bản số 113/NT-PCCC ngày 13/11/2025 và văn bản số 23/NT-PCCC ngày 20/05/2026; được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam cấp giấy chứng nhận phù hợp của cảng biển số ISPS/SoCPF/329/VN ngày 28/11/2025 và số ISPS/SoCPF/329/VN ngày 26/05/2026; được Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng nghiệm thu tại văn bản số 4830/CQLXD-CCPN ngày 01/12/2025, văn bản số 1657/CQLXD-CCPN ngày 09/06/2026 và văn bản số 2588/KTQLXD-CCPN ngày 13/08/2026; được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam công bố mở cầu cảng tại văn bản số 2620/QĐ-CHHĐTVN ngày 05/12/2025, văn bản số 1400/QĐ-CHHĐTVN ngày 18/6/2026 và văn bản số 2178/QĐ-CHHĐTVN ngày 27/8/2026. Hiện nay, cầu cảng số 6 nổi dài; cầu cảng số 7; cầu cảng số 8 và cầu cảng số 9 đang được vận hành khai thác, các hạng mục còn lại của dự án đang được triển khai thi công theo các quy định hiện hành, đảm bảo tiến độ đầu tư.

- **Phân kỳ 3:**

+ **Phân kỳ 3.1:** Dự án được Cục Hàng Hải và Đường thủy Việt Nam thỏa thuận vị trí, quy mô bến cảng tại văn bản số 3809/CHHĐTVN-KCHT ngày 13/8/2025; Sở xây dựng tỉnh Đồng Nai thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi tại văn bản số 1822/SXD-QLHTKT ngày 13/2/2026; Viện Xây dựng Công trình biển thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi tại văn bản số 17/2026/BCTT ngày 14/01/2026; Viện Xây dựng Công trình biển thẩm tra thiết kế BVTC tại văn bản số 78/2026/BCTT ngày 18/03/2026; Viện Xây dựng Công trình biển thẩm tra dự toán tại văn bản 225/2026/BCTT ngày 30/06/2026; Phòng cảnh sát PCCC và CNCH tỉnh Đồng Nai thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy tại văn bản số 16/TD-PCCC ngày 14/05/2026; Công ty TNHH Sở hữu Minh Khai thẩm định thiết kế bản vẽ thi công tại báo cáo số 14/TĐTK/MKH-PAP ngày 01/07/2026; Cảng vụ Hàng Hải Đồng Nai phê duyệt phương án đảm bảo an toàn Hàng Hải tại Quyết định số 215/QĐ-CVHHĐN ngày 13/07/2026. Trên cơ sở chấp thuận của cơ quan thẩm quyền, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCD, Hội đồng quản trị đã Phê duyệt Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phê duyệt thông qua việc ký kết các hợp đồng/ giao dịch giữa Công ty với Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan tại Nghị quyết số: 60/NQ - PAP, nghị quyết số 61/NQ – PAP và Nghị quyết 62/NQ – PAP ngày 03/07/2026. Hiện các hạng mục của dự án đang được triển khai thi công theo các quy định hiện hành, đảm bảo tiến độ đầu tư.

+ **Phân kỳ 3.2:** Công ty đang triển khai các thủ tục liên quan đến đầu tư, xây dựng Phân kỳ 3.2 để đáp ứng nhu cầu thị trường, hoàn thiện đồng bộ kết cấu hạ tầng cảng, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả đầu tư dự án. Hiện nay, đơn vị tư vấn đã cơ bản hoàn thành lập dự toán và đang triển khai các thủ tục liên quan để đầu tư xây dựng Phân kỳ 3.2 với tổng mức đầu tư khoảng 5.982 tỷ đồng.

4. Mua sắm máy móc thiết bị:

- **Phân kỳ 1:** Hoàn thành mua sắm, nhập khẩu máy móc thiết bị và đưa vào sử dụng: 06 cầu STS, 15 cầu RTG, 16 xe đầu kéo nội bộ, 16 rơ moóc nội bộ, 01 xe nâng container hàng, 01 xe nâng container rỗng, 04 trạm cân, 01 xe quét đường, 07 xe điện chở khách, 02 xe khách 47 chỗ, 02 xe nâng điện 2,5 tấn, hệ thống phần mềm vận hành khai thác cảng, các thiết bị cầm tay phục vụ khai thác (máy VMT, bộ đàm,), hệ thống máy tính, thiết bị CNTT văn phòng.

- **Phân kỳ 2:** Hoàn thành mua sắm, nhập khẩu và đưa vào sử dụng: 06 cầu STS, 10 cầu RTG, 50 xe đầu kéo điện nội bộ, 50 rơ moóc nội bộ, 02 xe nâng container hàng điện, 04 xe nâng container rồng điện. Hiện tại, Công ty đã đặt hàng 5 cầu STS, 8 cầu RTG, 03 tàu lai dắt để phục vụ khai thác Phân kỳ 2, số thiết bị này đang sản xuất và sẽ được bàn giao theo tiến độ.

- **Phân kỳ 3:** Hiện tại, Công ty đã đặt hàng 2 cầu STS, 23 cầu RTG để phục vụ khai thác Phân kỳ 3, số thiết bị này đang sản xuất và sẽ được bàn giao theo tiến độ.

5. Vận hành khai thác

Công ty đã hoàn thành các thủ tục pháp lý liên quan: Nạo vét khu nước trước bến; thông báo hàng hải vùng quay tàu; Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu; An ninh cảng biển; nghiệm thu xây dựng và PCCC; công bố mở cảng biển; Giấy phép môi trường....Hiện tại, Phân kỳ 1 và một phần Phân kỳ 2 đã đưa vào vận hành khai thác ổn định. Công ty đang thực hiện các thủ tục pháp lý khai thác cho phần còn lại của Phân kỳ 2 và cũng như các phân kỳ còn lại sau khi hoàn thành xây dựng.

II. LÝ DO ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN

1. Theo quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Bộ Xây dựng phê duyệt tại Quyết định số 979/QĐ-BXD ngày 30/6/2025, Cảng Phước An được quy hoạch bao gồm 9 bến với tổng chiều dài 2.830m. Trong đó, quy hoạch đến năm 2030 đưa vào khai thác bao gồm 6 bến với tổng chiều dài 1.880m. do đó việc điều chỉnh tiến độ thực hiện Dự án Cảng Phước An là cần thiết và phù hợp với quy hoạch, quy định tại điểm d khoản 4 Điều 33 Luật Đầu tư 2025.

2. Dự án đã được phê duyệt khá lâu, có sự trượt giá đặc biệt về chi phí xây dựng, chi phí thiết bị do chủ yếu phải nhập khẩu nên cơ cấu các chi phí không còn phù hợp, do đó cần cập nhật, điều chỉnh lại Tổng mức đầu tư của dự án.

III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH

Để thuận tiện trong việc quản lý, thực hiện đầu tư, cũng như phù hợp với các quy định quản lý hiện hành của Nhà nước, Căn cứ báo cáo của Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng cảng Phước An, với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng cảng Phước An

2. Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng cảng Phước An

3. Quy mô dự án: Đầu tư xây dựng cảng Phước An là cảng biển quốc tế, đầu mối trong khu vực, đón tàu có tải trọng đến 60.000 DWT, gồm 09 bến với tổng chiều dài 2.830 m.

Trong quá trình thiết kế, tính toán kết cấu bến đảm bảo đáp ứng khai thác tàu có tải trọng đến 160.000 DWT trong tương lai khi cảng được nâng cấp quy hoạch.

4. Địa điểm thực hiện dự án: xã Phước An, thành phố Đồng Nai.

5. Diện tích sử dụng đất khoảng: 164,4 ha.

6. Tổng mức đầu tư của dự án: 28.351.972.704.768 đồng, trong đó vốn góp thực hiện dự án là 4.252.795.905.715 đồng (chiếm 15% tổng mức đầu tư), được chia làm 3 phân kỳ đầu tư:

a. Phân kỳ 1 (từ năm 2017 - 2024): tổng vốn đầu tư là 5.294.552.252.000 đồng, trong đó vốn Chủ sở hữu 794.182.837.800 đồng.

b. Phân kỳ 2 (từ năm 2024 - 2027): tổng vốn đầu tư là 8.584.314.934.596 đồng, vốn chủ sở hữu 1.287.647.240.189 đồng, trong đó:

- Phân kỳ 2.1 là 7.539.439.122.099 đồng, vốn chủ sở hữu 1.130.915.868.315 đồng.

- Phân kỳ 2.2 là 1.044.875.812.497 đồng, vốn chủ sở hữu 156.731.371.875 đồng.

b. Phân kỳ 3 (từ năm 2025 - 2031): tổng vốn đầu tư là 14.473.105.518.172 đồng, vốn Chủ sở hữu là 2.170.965.827.726 đồng, trong đó:

- Phân kỳ 3.1 là 8.490.609.713.172 đồng, vốn chủ sở hữu 1.273.591.456.976 đồng.

- Phân kỳ 3.2 là 5.982.495.805.000 đồng, vốn chủ sở hữu 897.374.370.750 đồng.

7. Tiến độ thực hiện dự án: Từ năm 2017 - 2031, được đầu tư theo 3 phân kỳ:

a. Phân kỳ 1 (từ năm 2017 - 2024): Thực hiện xây dựng 02 bến container khai thác đồng thời hàng container và hàng tổng hợp, cầu nội bộ, bãi container, bãi hàng tổng hợp, đường nội bộ, nhà điều hành chính, trạm cấp điện, kho xưởng, các hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, phòng cháy chữa cháy, thông tin liên lạc, cổng cảng, trạm cân, hàng rào và nhà vệ sinh.

b. Phân kỳ 2 (từ năm 2024 - 2027): Thực hiện xây 03 bến container, cầu nội bộ, bãi container, bãi hàng tổng hợp, bãi tập kết thiết bị, bãi đỗ xe, đường nội bộ, kho kín, xưởng sửa chữa, khu sửa chữa RTG, nhà điều hành phụ, nhà nghỉ công nhân, trạm hải quan, trạm cấp điện, trạm cấp nước, trạm cấp phát xăng dầu, trạm xử lý nước thải, khu vệ sinh container, trạm gom rác, nhà bảo vệ, cổng cảng, cây xanh.

c. Phân kỳ 3 (từ năm 2025 - 2031): Thực hiện xây 02 bến container, 02 bến hàng tổng hợp, cầu nội bộ, bãi container, bãi hàng tổng hợp, xưởng sửa chữa, khu sửa chữa RTG, khu vực vệ sinh container, trạm hải quan, trạm cấp điện, trạm cấp nước, trạm cấp phát nhiên liệu, trạm gom rác, đường nội bộ, kho kín, cây xanh, hoàn thiện toàn bộ công trình.

Các nội dung điều kiện nhà đầu tư; thời gian hoạt động dự án tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 7530322848 ngày 03/07/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp không thay đổi.

8. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án. Ban Quản lý dự án trực thuộc Công ty PAP thay mặt Chủ đầu tư quản lý công tác đầu tư xây dựng.

IV. KIẾN NGHỊ

Hội đồng Quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận chủ trương Điều chỉnh Dự án Đầu tư xây dựng Cảng Phước An theo mục III của Tờ trình này và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tổ chức thực hiện, quyết định và phê duyệt các công việc, thủ tục cần thiết để triển khai Dự án Đầu tư xây dựng Cảng Phước An, bao gồm việc điều chỉnh Dự án, đầu tư các Phân kỳ còn lại và các nội dung có liên quan, trên cơ sở chủ trương được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận tại Tờ trình này,

phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

1. Làm việc với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc điều chỉnh Dự án Đầu tư xây dựng Cảng Phước An cho phù hợp với tình hình thực tế, quy hoạch và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Quyết định, phê duyệt các nội dung điều chỉnh Dự án, bao gồm thay đổi, bổ sung mục tiêu đầu tư, phân chia các Phân kỳ, điều chỉnh tiến độ thực hiện, tổng vốn đầu tư và các nội dung khác có liên quan theo quy định.

3. Thực hiện các thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh Dự án đầu tư trong trường hợp có thay đổi quy hoạch, tổng mức đầu tư hoặc các nội dung khác theo quy định của Nhà nước; quyết định, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

4. Tổ chức triển khai lập hồ sơ thiết kế, lập dự toán, lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thực hiện các thủ tục có liên quan đến đầu tư xây dựng các Phân kỳ còn lại của Dự án Đầu tư xây dựng Cảng Phước An theo quy định.

5. Phê duyệt hồ sơ thiết kế, tổng mức đầu tư chính thức trên cơ sở thiết kế, dự toán được lập, thẩm tra, thẩm định theo quy định; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị đối với các Phân kỳ còn lại của Dự án Đầu tư xây dựng Cảng Phước An.

6. Thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ, huy động vốn chủ sở hữu và các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm bảo đảm nguồn vốn đối ứng để triển khai đầu tư xây dựng các Phân kỳ còn lại của Dự án Đầu tư xây dựng Cảng Phước An.

7. Quyết định phương án huy động vốn, thu xếp và sử dụng nguồn vốn để thực hiện đầu tư xây dựng các Phân kỳ còn lại của Dự án, bao gồm vốn chủ sở hữu, vốn vay, hạn mức tín dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác; quyết định việc vay vốn, ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng vay, thỏa thuận tài trợ và các tài liệu có liên quan.

8. Quyết định các biện pháp bảo đảm cho nghĩa vụ tài chính của Công ty liên quan đến việc huy động vốn thực hiện các Phân kỳ còn lại của Dự án, bao gồm thế chấp, cầm cố tài sản, tài sản hình thành trong tương lai và các biện pháp bảo đảm khác theo quy định của pháp luật.

9. Lựa chọn nhà thầu, nhà cung cấp; đàm phán, ký kết và thực hiện các hợp đồng phục vụ triển khai các Phân kỳ còn lại của Dự án; quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị trong quá trình triển khai thực hiện Dự án.

10. Quyết định các vấn đề liên quan đến hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết với các đối tác có năng lực và kinh nghiệm để triển khai toàn bộ hoặc từng phần Dự án Đầu tư xây dựng Cảng Phước An, phù hợp với quy định của pháp luật và bảo đảm hiệu quả đầu tư của Công ty.

11. Tổ chức kinh doanh, khai thác có hiệu quả Dự án Đầu tư xây dựng Cảng Phước An, trước mắt tập trung khai thác hiệu quả Phân kỳ 1 và các hạng mục đã đủ điều kiện đưa vào khai thác thuộc Phân kỳ 2, nhằm đáp ứng nhu cầu hàng hóa của khách hàng trong và ngoài khu vực, nâng cao hiệu quả đầu tư và mang lại lợi ích cho cổ đông.

12. Tổ chức triển khai, hoàn thành đầu tư xây dựng các Phân kỳ còn lại của Dự án theo đúng tiến độ, chất lượng, quy mô, hiệu quả đầu tư và các mục tiêu được phê duyệt.

13. Quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục khác có liên quan hoặc phát sinh trong quá trình triển khai Dự án và các Phân kỳ còn lại, thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị, nhằm bảo đảm Dự án được triển khai đồng bộ, liên tục và hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và chủ trương được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các nội dung được ủy quyền, báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất theo quy định.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận làm cơ sở để Hội đồng Quản trị tổ chức triển khai thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website PAP;
- Lưu: VT, HDQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
DẦU KHÍ ĐẦU TƯ
KHAI THÁC CẢNG
PHƯỚC AN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Nguyễn Thành Đạt

